

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2023-2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2023-2024; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng dân nhân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2023-2024**

1. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp:

a) Mức thu đối với địa bàn các phường, thị trấn:

- Mẫu giáo một buổi: 84.000 đồng/trẻ/tháng;

- Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú: 125.000 đồng/trẻ/tháng;

- Trung học cơ sở: 84.000 đồng/học sinh/tháng;

- Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên: 125.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Mức thu học phí đối với địa bàn xã:

- Mẫu giáo một buổi: 42.000 đồng/trẻ/tháng;
- Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú: 58.000 đồng/trẻ/tháng;
- Trung học cơ sở: 42.000 đồng/học sinh/tháng;
- Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên: 68.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Trường hợp học trực tuyến (học online) mức thu học phí bằng 50% mức thu quy định tại khoản 1 Điều này.

### 3. Thời gian thu học phí

Thời gian tính học phí năm học 2023-2024 là 09 tháng, trong đó học kỳ I là 04 tháng và học kỳ II là 05 tháng.

### 4. Quy định miễn, giảm học phí

Các quy định về hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu, sử dụng học phí và miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa X, Kỳ họp thứ Mười tám thông qua ngày 10/11/2023 và có hiệu lực từ ngày 24/11/2023.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Huỳnh**